

Số: 996/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trương Tấn C, sinh năm: 1989  
HKTT: ấp G, xã B, thị xã U, tỉnh Tiền Giang.  
Địa chỉ: số nhà 606/20/12 đường X, Khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm: 1989  
HKTT: ấp P, xã B1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.  
Địa chỉ: số nhà 606/20/12 đường X, Khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Ông Trương Tấn C và bà Nguyễn Thị Thủy T1 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B1, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 18/4/2018.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/9/2020, ông Trương Tấn C và bà Nguyễn Thị Thủy T1 đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

- [1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.
- [2] Con chung: Không có.
- [3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:  
Ông Trương Tấn C và bà Nguyễn Thị Thủy T1 thuận tình ly hôn.
- Con chung: Không có.
- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương Tấn C và bà Nguyễn Thị Thủy T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0057015 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- CCTHADS Q.T;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã Ký)

**Cao Thị Hiền Lũy**